

Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 371/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc Ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1987. CCCD số 035087001926 cấp ngày 18/12/2021.

Nơi đăng ký thường trú: Thị trấn B, huyện B1, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện tại: Số 73 ngõ 227 phường Th, quận L, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị **Phạm NA**, sinh năm 1991. CCCD số 001191041657 cấp ngày 10/05/2021.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 55 ngõ 62 B2, phường Ph, quận H, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm NA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 08 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Ph, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, hai bên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nuôi dạy con cái, lối sống không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, không có hạnh phúc nên anh Nguyễn Văn D có đơn xin ly hôn, chị Phạm NA nhất trí và đồng ý ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm NA xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là con gái Nguyễn Ngọc Ph1 sinh ngày 14/8/2015 và con trai Nguyễn Văn Ph2 sinh ngày 10/03/2017. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con trai Nguyễn Văn Ph2, chị NA là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con gái Nguyễn Ngọc Ph1.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm NA tự thoả thuận và thống nhất không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào khi ly hôn.

[3]Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm NA xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về công nợ chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm NA xác nhận không cho ai vay nợ và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về án phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1]Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Phạm NA.

[1.2]Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm NA có 02 con chung là con gái Nguyễn Ngọc Ph1 sinh ngày 14/8/2015 và con trai Nguyễn Văn Ph2 sinh ngày 10/03/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự khi ly hôn, anh Dũng là người trực tiếp nuôi dưỡng con trai Nguyễn Văn Ph2; Chị Ngọc Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con gái Nguyễn Ngọc Ph1. Hai bên đương sự không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác.

Hai đương sự có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[1.3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[1.4] Về công nợ chung: Hai đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0069150 ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Anh D được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Ph;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

TRẦN VIỆT HÙNG

